

## THỰC TRẠNG SẢN XUẤT CỦA CÁC TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO Ở ĐỒNG NAI

**Trần Văn Hùng, Lê Thị Mai Hương**

*ThS. Trường ĐH Lâm nghiệp - Cơ sở 2*

### TÓM TẮT

Đồng Nai là một trong những tỉnh có ngành chăn nuôi phát triển mạnh. Với lợi thế về điều kiện tự nhiên cũng như điều kiện kinh tế xã hội và lợi thế về công nghệ là những thế mạnh cho phát triển kinh tế trang trại nhất là các trang trại chăn nuôi heo với qui mô lớn mang tính công nghiệp hiện đại. Bài viết đề cập đến thực trạng sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai. Thông qua nguồn số liệu thứ cấp thu thập được từ các cơ quan ban ngành và nguồn số liệu sơ cấp thu thập từ điều tra khảo sát thực tế các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn FDI có thể mạnh và sản xuất có hiệu quả hơn. Các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình chăn nuôi, cụ thể là khó khăn về chất lượng con giống, biến động giá thức ăn chăn nuôi, giá thuốc thú y và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Thông qua đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Từ khóa:** *Chăn nuôi heo, giải pháp, sản xuất, thực trạng, trang trại.*

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đến hết năm 2014, các trang trại chăn nuôi heo của Đồng Nai chiếm gần 70% so với vùng Đông Nam bộ và chiếm gần 15% so với cả nước. Trong tổng số các loại hình trang trại của Tỉnh, tổng số trang trại chăn nuôi heo đạt 1.388 trang trại, tăng 14,52% so với năm 2013 và chiếm hơn 54% trong tổng số trang trại của Tỉnh. Trong những năm vừa qua trang trại chăn nuôi heo giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của Tỉnh, đang trở thành một hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu, một mô hình kinh tế nông nghiệp phổ biến, có hiệu quả và đang dần trở thành một bộ phận kinh tế quan trọng của Tỉnh. Giá trị của trang trại chăn nuôi heo chiếm hơn 70 % trong tổng giá trị ngành chăn nuôi toàn tỉnh và chiếm 18,82 % giá trị so với giá trị toàn ngành nông nghiệp của tỉnh. Với nhiều chính sách thu hút và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nói chung và các trang trại chăn nuôi nói riêng của tỉnh Đồng Nai, hiện Tỉnh đã thu hút được nhiều thành phần tham gia đầu tư sản xuất chăn nuôi heo

theo kiểu trang trại, ngoài các hộ gia đình còn có các hợp tác xã, các công ty cổ phần và đặc biệt là có sự tham gia của các công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của các trang trại chăn nuôi heo này nhằm so sánh, đánh giá những ưu thế trong chăn nuôi heo của các trang trại ở Đồng Nai.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Đối tượng của nghiên cứu là tình hình sản xuất của các trang trại chăn heo ở Đồng Nai.

#### 2.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

##### 2.2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Các dữ liệu thứ cấp sẽ được thu thập từ các báo cáo tổng kết, điều tra thống kê của các cơ quan khác nhau như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, cục Thống kê tỉnh, số liệu thống kê các huyện, thị trong tỉnh, các số liệu nghiên cứu tạp chí chuyên ngành.

Số liệu sơ cấp sẽ được thu thập thông qua điều tra, phỏng vấn các chủ trang trại chăn nuôi heo theo bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn. Phạm vi điều tra là các trang trại chăn nuôi heo trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai. Với số phiếu điều tra là 220 trang trại (tổng số 1.388 trang trại có 1.260 trại kiểu chuồng hở và 126 trại kiểu chuồng kín) chăn nuôi heo ở Đồng Nai được tiến hành thu thập theo phương pháp điều tra chọn mẫu, sau đó số mẫu được chọn ngẫu nhiên theo tỷ lệ đại diện cho các mô hình trang trại chăn nuôi. Cụ thể điều tra 198 trại kiểu hở và 22 trại kiểu kín. Với cách thức điều tra là phỏng vấn trực tiếp các trang trại chăn nuôi nhằm thu thập thông tin theo bảng hỏi thiết kế sẵn bao gồm thông tin về đặc điểm của hộ nông dân như giới tính, kinh nghiệm chăn nuôi, trình độ văn hóa, kiến thức nông nghiệp,... Các yếu tố đầu vào bao gồm: Lao động, con giống, vốn, chi phí thức ăn, thuốc thú y, diện tích nuôi, mô hình chăn nuôi (chuồng kín, chuồng hở). Đầu ra bao gồm : Sản lượng chăn nuôi heo, lượng tăng trọng heo hơi/tháng nuôi/đầu heo, thu nhập trang trại, giá bán heo,v.v.

### 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp chủ yếu được sử dụng

trong nghiên cứu này là phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích và tổng hợp kết hợp với bảng biểu đồ thị,...

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Về số lượng trang trại chăn nuôi heo

Kể từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng, Đồng Nai là một trong những tỉnh đi đầu trong việc chuyển đổi nhanh qua nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Các loại hình kinh tế trang trại được bắt đầu phát triển nhanh từ năm 1990, đặc biệt từ năm 1993 khi luật đất đai được quốc hội ban hành và Tỉnh đã ban hành nghị quyết 25/TU ngày 10-7-1993 về cải tạo cơ cấu cây trồng vật nuôi, là cơ sở để khai thác tốt hơn lợi thế của tỉnh, tiến đến hình thành các vùng sản xuất chuyên môn hóa nông nghiệp. Là Tỉnh có điều kiện thuận lợi về mặt tự nhiên cũng như kinh tế xã hội cho phát triển sản xuất nông nghiệp với những vùng chuyên canh lớn, mang tính sản xuất hàng hóa cao. Đến năm 2000 Đồng Nai đã có 469 trang trại các loại, trong đó các trang trại chăn nuôi heo cũng được hình thành và phát triển mạnh. Trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến nay, các loại hình kinh tế trang trại của tỉnh Đồng Nai đã có những bước phát triển đáng kể, nhất là sự phát triển nhanh về số lượng các trang trại chăn nuôi heo.

**Bảng 1: Số lượng trang trại chăn nuôi heo của Đồng Nai qua các năm**

| Năm                                                                      | 2005    | 2010    | 2011    | 2012    | 2013      | 2014      |
|--------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|-----------|-----------|
| <b>Số lượng heo của trang trại (con)</b>                                 | 123.783 | 788.895 | 804.574 | 947.232 | 1.035.048 | 1.351.912 |
| <b>Số lượng trang trại chăn nuôi heo toàn tỉnh Đồng Nai (trang trại)</b> | 1.023   | 1.865   | 1.178   | 1.196   | 1.212     | 1.388     |
| <b>Số heo bq 1 trang trại (con)</b>                                      | 121     | 423     | 683     | 792     | 854       | 974       |

Nguồn: Sở NN&PTNT Đồng Nai

Theo số liệu ở bảng 1 cho thấy, số lượng trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai tăng dần qua các năm. Cụ thể năm 2010 số lượng trang trại chăn nuôi heo đạt 1.865 trang trại, tăng 319 trang trại so với năm 2009, tức tăng 20,63% và so với năm 2005, số lượng trang trại chăn nuôi heo năm 2010 tăng 842 trang trại tức tăng 82,30%. Từ năm 2010 trở về trước tiêu chí kinh tế trang trại được xác định theo Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 13/06/2000 và Thông tư số 74/2003/TT-BNN ngày 04/07/2003. Đến tháng 5/2011, tiêu chí kinh tế trang trại được xác định theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo thông tư mới này thì một trong những tiêu chí để xác định kinh tế trang trại chăn nuôi là phải đạt giá trị từ 1.000 triệu đồng/năm. Kể từ năm 2011, Đồng Nai đã xác định trang trại theo tiêu chí mới và năm 2011 số lượng trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai đạt 1.178 trang trại, đến năm 2014 số lượng trang trại chăn nuôi heo đạt 1.388 trang trại, tăng 176 trang trại so với năm 2013 tức tăng 14,52%. Trong tổng số các loại hình trang trại chăn nuôi ở Đồng Nai, trang trại chăn nuôi heo chiếm 66,12%. So sánh với số liệu công bố của Tổng cục thống kê đến hết năm 2013 thì số lượng trang trại chăn nuôi heo của Đồng Nai chiếm 13,16% trong tổng số trang trại chăn nuôi của cả nước và chiếm 54,99% trong tổng số trang trại chăn nuôi của Vùng Đông Nam bộ. Điều này cho thấy số lượng trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai chiếm tỷ lệ khá lớn trong Vùng Đông Nam bộ và của cả nước.

Về số lượng heo bình quân 1 trang trại năm 2005 đạt 121 con/trang trại. Đến năm 2010 đạt 423 con/trang trại và năm 2014 bình quân 1 trang trại đạt 974 con/trang trại, tăng 120

con/trang trại so với năm 2013, tức tăng 14,05%. Cũng theo số liệu của Sở NN&PTNT Đồng Nai, các trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn đầu tư nước ngoài có số lượng đàn heo lớn nhất, bình quân 20.000 con/trang trại, trang trại lớn nhất đạt 25.000 con/trang trại.

### **3.2. Về giống, chăm sóc quản lý, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y**

Có rất nhiều yếu tố để tạo nên sự thành công của một trang trại chăn nuôi. Tuy nhiên, các yếu tố then chốt tạo nên sự thành công của một trang trại chăn nuôi đó là con giống, chăm sóc quản lý, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y.

**Về giống:** Trong chăn nuôi heo, con giống là yếu tố quan trọng quyết định năng suất và chất lượng sản phẩm. Ở Đồng Nai, con giống chủ yếu do các doanh nghiệp FDI cung cấp cho thị trường (vừa sản xuất thức ăn, vừa sản xuất con giống) là Japfa, CP Việt Nam, Emivest, Anco, Greenfeed. Không chỉ cung cấp con giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà các đơn vị này còn cung cấp cho các tỉnh thành lân cận như Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, v.v. Các đơn vị này cung cấp con giống chủ yếu cho các doanh nghiệp FDI chăn nuôi trên địa bàn Đồng Nai và các trang trại chăn nuôi gia công cho họ. Ngoài ra, họ còn cung cấp con giống cho các trang trại chăn nuôi heo của hợp tác xã và các trang trại chăn nuôi của nông hộ trên địa bàn tỉnh có nhu cầu. Do các doanh nghiệp FDI có tiềm lực mạnh về vốn, công nghệ và kinh nghiệm trong chăn nuôi nên các đơn vị trong tỉnh như công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn, Bình Thắng, Xuân Phú, các hợp tác xã, các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình khó cạnh tranh và khó có khả năng cung cấp con chất lượng tốt như các doanh nghiệp FDI.

Đối với các trang trại chăn nuôi của hộ gia đình nguồn giống heo chủ yếu do trang trại tự cung cấp hoặc mua từ các trang trại khác nên số lượng con giống không đảm bảo, chất lượng yếu kém, nguồn gốc không rõ ràng. Thực tế cho thấy, hiện con giống vẫn phát triển trong tình trạng nhỏ lẻ, nhất là con giống trong dân hầu như chưa quản lý, hộ nông dân vẫn chưa biết hết giá trị của việc áp dụng ưu thế lai trong công tác giống để nâng cao hiệu quả kinh tế. Do vậy, người chăn nuôi chưa biết liên kết với nhau, phân công trách nhiệm trong thị trường theo hình tháp giống 4 cấp và 3 cấp tạo ra, thậm chí còn nhiều hộ sản xuất con giống không bảo đảm chất lượng, dễ kiểm lời.

**Chăm sóc quản lý:** Chăm sóc quản lý khác nhau giữa trang trại qui mô lớn và hộ chăn nuôi trang trại hộ gia đình, chăn nuôi hộ gia đình thường thì ít có quản lý chuồng trại, con giống, cơ cấu đàn, tỷ lệ đẻ, số lứa trên nái trên năm (2,2 lứa/nái/năm) thường thời gian khai thác một con nái 7 lứa, nhưng hộ gia đình thường khai thác từ 7 đến 10 lứa làm năng suất chất lượng con giống sẽ giảm và kể cả chất lượng heo thịt cũng giảm theo. Các doanh nghiệp FDI thường quản lý dịch bệnh bằng cách sử dụng vaccin, thuốc kháng sinh, thuốc sát trùng để xử lý chuồng trại nên hệ số an toàn chăn nuôi cao hơn chủ trang trại nông hộ, tuy nhiên điều này lại làm gia tăng chi phí chăn nuôi và thất thoát nếu không giám sát chặt chẽ sẽ bị thất thoát thức ăn, vaccin, thuốc thú y.

**Về thuốc thú y:** Thuốc thú y (bao gồm vaccin và thuốc kháng sinh) cũng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng vật nuôi. Người chăn nuôi nói chung sử dụng thuốc thú y trong việc phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi giúp vật nuôi khỏe

mạnh và nhanh lớn... Theo số liệu khảo sát thực tế của tác giả, các trang trại chăn nuôi heo của các công ty FDI, các công ty cổ phần và các hợp tác xã có quy trình sử dụng thuốc thú y theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi và họ có đội ngũ bác sỹ thú y theo dõi chăm sóc vật nuôi, còn các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình sử dụng thuốc thú y chủ yếu do kinh nghiệm chăn nuôi và kiến thức của chủ trang trại và công việc này do trang trại tự thực hiện mà ít quan tâm đến sự tư vấn của bác sỹ chuyên môn nên nguy cơ dịch bệnh bùng phát và tỷ lệ chết ở vật nuôi là cao hơn so với các trang trại chăn nuôi heo của các đơn vị nêu trên.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuốc thú ý dạng vaccin được sử dụng phổ biến trong chăn nuôi heo thì chủ yếu do các doanh nghiệp FDI cung cấp chiếm khoảng 80% thị phần, còn lại thuốc kháng sinh thì các doanh nghiệp FDI này cung cấp chiếm khoảng 40% của thị phần. Các doanh nghiệp FDI này có thể mạnh về vốn, công nghệ và phát triển mạnh hệ thống phân phối theo tiêu chuẩn và chất lượng nên các doanh nghiệp trong nước khó có khả năng cạnh tranh. Giá cả thuốc thú y thay đổi theo chiều hướng tăng khi có những biến động về tỷ giá, nguyên liệu nhập khẩu, v.v làm tăng chi phí cho các trang trại chăn nuôi heo. Hiện nay, chi phí thuốc thú y bình quân cho 1 con heo 150.000 đồng/con heo, chiếm khoảng 4% trong giá thành chăn nuôi. Do đó, các trang trại chăn nuôi heo của các công ty FDI có lợi thế dùng thuốc thú y ký trực tiếp với các công ty thuốc do tiêu thụ với số lượng lớn, mua được giá thấp và chất lượng đảm bảo.

**Thực trạng thức ăn chăn nuôi (TĂCN):** Hiện nay, các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai chủ yếu sử dụng thức ăn hỗn hợp được chế

biến sẵn từ các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trong chăn nuôi heo, chi phí thức ăn chiếm từ 60-70% trong tổng chi phí nên TĂCN ảnh hưởng lớn đến giá thành và lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo. Trong những năm vừa qua giá thức ăn chăn nuôi biến động liên tục và theo chiều hướng tăng mạnh nên ảnh hưởng đến giá thành và lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi. Giá TĂCN trong nước nhìn chung luôn ở mức cao một phần vì phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, sự biến động của tỷ giá và phụ thuộc vào giá cả TĂCN từ các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp. Ngoài ra, các nhà máy trong nước thường có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu nên chi phí sản xuất cao, giá thành cao.

Ở Đồng Nai, TĂCN gần như các công ty nước ngoài chi phối giá cả và thị trường cũng

như bản thân họ tổ chức chăn nuôi tại Việt Nam. Hiện toàn tỉnh có 25 công ty, cơ sở chế biến TĂCN. Trong đó các doanh nghiệp nước ngoài có 12 công ty tham gia sản xuất TĂCN nhưng sản lượng chiếm hơn 70%, có thể kể đến một số công ty sản xuất kinh doanh TĂCN của các doanh nghiệp FDI ở Đồng Nai như CP, Nurpark, Cargill, Proconco, Woosung Vina v.v. Hiện các doanh nghiệp FDI được hưởng nhiều ưu đãi về thuế đất đai, đặc biệt là ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nên khi hết thời gian ưu đãi thuế thì họ lại lập công ty mới để không phải nộp thuế. Ngoài ra, do vốn của các doanh nghiệp này rất dồi dào, với chi phí lãi vay thấp từ các ngân hàng nước ngoài nên họ đầu tư bài bản từ khâu sản xuất và hệ thống đại lý phân phối nên sản phẩm cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường nội địa.

**Bảng 2: Số lượng cơ sở chế TĂCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến tháng 8/2015**

| <b>Cơ sở chế biến TĂCN</b> | <b>FDI</b> | <b>Nội địa</b> | <b>Tổng</b> |
|----------------------------|------------|----------------|-------------|
| Số lượng                   | 12         | 13             | 25          |
| Tỷ lệ sản lượng (%)        | 70         | 30             | 100         |

(Nguồn: Khảo sát của tác giả)

Các cơ sở chế biến TĂCN nội địa hiện có 13 đơn vị, chiếm 52 % trong tổng số cơ sở chế biến TĂCN trên địa bàn tỉnh nhưng sản lượng TĂCN chỉ chiếm khoảng 30% thị trường. Các cơ sở chế biến TĂCN nội địa có hạn chế là nguồn lực tài chính yếu, công nghệ thiếu đồng bộ; năng lực và kinh nghiệm quản lý hạn chế. Trong khi các doanh nghiệp FDI được vay vốn dễ dàng với mức lãi suất thấp từ công ty mẹ hoặc từ thị trường vốn của các ngân hàng nước ngoài ở trong nước. Còn các cơ sở chế biến TĂCN nội địa khó tiếp cận nguồn vốn rẻ, khiến chi phí tài chính không cạnh tranh và chính điều này đã cản trở hoạt động kinh doanh của họ. Ngoài ra, đa số cơ sở chế biến

TĂCN nội địa đều có quy mô vừa và nhỏ nên khả năng xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn rất khó khăn; đồng thời tiềm lực hạn chế cũng khiến họ chưa làm tốt công tác thị trường, hệ thống phân phối,... Vì thế, việc cạnh tranh đối với các doanh nghiệp FDI này là thực sự khó khăn. Một số cơ sở chế biến TĂCN nội địa còn gia công cho các công ty vì họ chỉ tiêu thụ được rất ít số lượng sản phẩm sản xuất ra.

Các trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn FDI sử dụng nguồn TĂCN sẵn có do công ty tự chế biến như trường hợp của công ty CP hoặc mua từ chính các cơ sở chế biến TĂCN của các công ty FDI khác nên họ có lợi

thể về TĂCN được mua với chi phí ổn định và không phải chịu các khoản chi phí qua các khâu trung gian. Đối với các công ty cổ phần hoặc các hợp tác xã, 2 đơn vị này ký kết trực tiếp với nhà cung cấp TĂCN từ các nhà máy chế biến nên có chi phí TĂCN ổn định. Đối với các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình chủ yếu mua TĂCN từ các đại lý cấp 1, cấp 2 nên chịu chi phí cao và điều này làm tăng giá thành trong chăn nuôi, giảm cạnh tranh với các trang trại chăn nuôi khác.

### 3.3. Về kết quả, hiệu quả sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo

Chi phí đầu tư cho một trại nuôi heo chuồng kín rất lớn bao gồm xây dựng chuồng trại, hệ thống máng ăn tự động, hệ thống làm mát,

trang thiết bị phụ trợ, dụng cụ, máy phát điện,... Chi phí bình quân 1 trang trại trên 3 tỷ đồng để nuôi 2.400 con heo. Toàn bộ các chi phí này được tính vào chi phí đầu tư và được khấu trong thời gian 15 – 20 năm. Trong thời gian sử dụng cũng có tu bổ, sửa chữa nhưng không đáng kể và chi phí này được tính trong mỗi kỳ nuôi.

Đối với cả trang trại chăn nuôi kiểu chuồng kín và trang trại kiểu chuồng hở thì chi phí thức ăn chăn nuôi luôn chiếm tỷ lệ cao trên 65% trong tổng chi phí chăn nuôi. Do có hệ thống làm mát nên chăn nuôi theo kiểu chuồng kín ít hao tổn thức ăn hơn kiểu chuồng hở. Ngoài ra, chi phí lãi vay của các chuồng hở cũng thấp hơn vì đa phần là của các công ty FDI, họ được vay vốn từ công ty mẹ hoặc của các ngân hàng nước ngoài với lãi suất vay thấp.

**Bảng 3: Kết quả chăn nuôi heo giữa các trang trại theo kiểu chuồng kín và chuồng hở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015**

| Chỉ tiêu                      | ĐVT            | Chuồng kín       |              | Chuồng hở        |              |
|-------------------------------|----------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
|                               |                | Giá trị          | Tỷ trọng (%) | Giá trị          | Tỷ trọng (%) |
| <b>1. Chi phí khả biến bq</b> |                | <b>3.752.312</b> | <b>98,67</b> | <b>3.848.500</b> | <b>99,26</b> |
| 1.1 Chi phí thức ăn           | đồng/con       | 2.350.000        | 61,80        | 2.500.000        | 64,48        |
| 1.2. Chi phí giống            | đồng/con       | 1.200.000        | 31,56        | 1.200.000        | 30,95        |
| 1.3. Chi phí lao động         | đồng/con       | 21.312           | 0,56         | 10.000           | 0,26         |
| 1.4. Chi phí thú y            | đồng/con       | 160.000          | 4,21         | 130.000          | 3,35         |
| 1.5. Chi khác (điện, nước...) | đồng/con       | 21.000           | 0,55         | 8.500            | 0,22         |
| <b>2 Chi phí cố định</b>      |                | <b>50.446</b>    | <b>1,33</b>  | <b>28.516</b>    | <b>0,74</b>  |
| 2.1. Khấu hao                 | đồng/con       | 47.793           | 1,26         | 24.902           | 0,64         |
| 2.2. Lãi suất                 | đồng/con       | 2.653            | 0,07         | 3.614            | 0,09         |
| <b>3. Tổng chi phí</b>        | đồng/con/100kg | <b>3.802.758</b> | <b>100</b>   | <b>3.877.016</b> | <b>100</b>   |
| 4. Tỷ lệ chết                 | %              | 5,0              |              | 7,2              |              |
| 5. Năng suất bq               | kg/con         | 95,0             |              | 92,8             |              |

(Nguồn: tính toán từ khảo sát thực tế của tác giả)

Từ bảng 3 cho thấy các trang trại chăn nuôi theo kiểu chuồng kín có tổng chi phí thấp hơn

kiểu chuồng hở bình quân 74.258 đồng/con heo/100 kg. Tuy nhiên trong quá trình điều tra

khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy chi phí lao động của các trang trại kiểu chuồng hở có thể còn cao hơn do một số các trang trại của hộ nông dân thường hạch toán không đầy đủ công lao động. Do chuồng kín có hệ thống làm mát và được áp dụng quy trình chăn nuôi theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật nên tiết kiệm thức ăn chăn nuôi, vật nuôi cho năng suất cao và tỷ lệ chết thấp. Từ đó chúng ta nhận thấy chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín cho năng suất cao hơn kiểu chuồng hở. Ngoài ra, kiểu chuồng kín giúp bảo vệ môi trường tốt hơn. Tuy nhiên, nhược điểm của hình thức này là đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và đây là một trong những khó khăn nhất của nông hộ. Ngoài ra, các siêu thị,

công ty thực phẩm và người tiêu dùng hiện nay đang có xu hướng tiêu dùng sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng nên các trang trại chăn nuôi theo kiểu chuồng kín sẽ chiếm ưu thế và hướng đến thị trường khu vực và trên thế giới, do tuân theo các tiêu chuẩn an toàn, năng suất cao, giá thành thấp mới có thể tiếp cận với yêu cầu khắt khe của thị trường bên ngoài. Hiện ở Đồng Nai các trang trại chăn nuôi heo của các công ty FDI chủ yếu đầu tư kiểu chuồng kín, nông hộ chỉ có 41 trang trại kiểu chuồng kín. Trang trại chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín là hình thức chăn nuôi công nghiệp hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hướng tới chăn nuôi bền vững.

**Bảng 4: Hiệu quả chăn nuôi heo giữa các trang trại theo kiểu chuồng kín và kiểu chuồng hở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015**

| Chỉ tiêu                | ĐVT      | Chuồng kín | Chuồng hở |
|-------------------------|----------|------------|-----------|
| Năng suất heo bình quân | Kg/con   | 95,0       | 92,8      |
| Giá bán bình quân       | đồng/Kg  | 46.000     | 44.000    |
| Doanh thu               | đồng/con | 4.370.000  | 4.083.200 |
| Chi phí                 | đồng/con | 3.802.758  | 3.877.016 |
| Lợi nhuận               | đồng/con | 567.242    | 206.184   |
| Phụ thu                 | đồng/con | 15.000     | 10.000    |
| Thu nhập                | đồng/con | 582.242    | 216.184   |
| Doanh Thu/Chi phí       | %        | 114,9      | 105,3     |
| Lợi nhuận/Chi phí       | %        | 14,9       | 5,3       |
| Lợi nhuận/Doanh Thu     | %        | 13,0       | 5,0       |
| Thu nhập/Chi phí        | %        | 15,3       | 5,6       |

(Nguồn: tính toán của tác giả)

Lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín cao hơn kiểu chuồng hở bình quân 361.058 đồng/con vì các trang trại kiểu chuồng kín có chi phí thấp hơn và năng suất cao hơn. Ngoài ra, các trang trại kiểu chuồng kín chủ yếu của công ty FDI nên có thị trường tiêu thụ ổn định, giá bán thường không bị biến động và rủi ro, còn các trang trại kiểu chuồng kín gia công cho các công ty FDI cũng

tương tự vì có thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra ổn định. Hiện các thị trường nước ngoài và thành phố Hồ Chí Minh đang hướng tới việc tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi heo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và áp dụng quy trình chăn nuôi chặt chẽ nên mô hình chăn nuôi heo của các trang trại kiểu chuồng kín là có ưu thế hơn hẳn.

Qua bảng 4 còn cho thấy các trang trại chăn nuôi kiểu chuồng kín có hiệu quả hơn với tỷ suất lợi nhuận là 14,9% và tỷ suất thu nhập là 15,3%, trong khi đó các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình có tỷ suất lợi nhuận là 5,3% và tỷ suất thu nhập là 5,6%. Như vậy, khi bỏ ra 1 đồng chi phí thì thu nhập của các trang trại chăn nuôi heo FDI đạt 0,153 đồng thu nhập, trong khi các trang trại của nông hộ chỉ đạt 0,053 đồng thu nhập với điều kiện giá bán trên thị trường cao hơn chi phí như tại thời điểm nghiên cứu.

Như vậy thông qua việc tính toán chi phí, kết quả và hiệu quả trong chăn nuôi của các trang trại nêu trên, chúng tôi nhận thấy các trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn FDI đầu tư theo mô hình kiểu chuồng kín nên chiếm ưu thế hơn hẳn các đơn vị khác. Riêng các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai (87,46%) có nhiều khó khăn về vốn đầu tư chuồng trại, không chủ động được con giống, thuốc thú ý, thức ăn chăn nuôi, quy trình chăn nuôi, thị trường đầu ra không ổn định nên hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp hơn hẳn so với các mô hình khác. Ngoài ra, mô hình chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín có nhiều ưu thế về giá thành, năng suất sản phẩm, ít gây ô nhiễm môi trường. Đây là mô hình chăn nuôi heo theo kiểu công nghiệp hiện đại mà các quốc gia tiên tiến trên thế giới đang áp dụng.

### 3.4. Về thị trường tiêu thụ

*Đối với các trang trại chăn nuôi của các công ty FDI:* chỉ riêng đối với công ty CP, sản phẩm được sản xuất và được công ty chế biến tiêu thụ theo mô hình sản xuất khép kín. Heo được nuôi từ trang trại của CP và các trang trại

gia công được chuyển về cơ sở giết mổ tập trung và nhà máy chế biến của CP, sản phẩm được chế biến dưới dạng thịt tươi hoặc đồ hộp. Sau đó sản phẩm được đem tiêu thụ tại các cửa hàng của CP như hệ thống cửa hàng Fresh Mark, cửa hàng CP shop, thức ăn nhanh. Với quy trình sản xuất khép kín này, trang trại chăn nuôi heo của CP hoàn toàn yên tâm về đầu ra đối với thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, hình thức này đòi hỏi nhà đầu tư phải có vốn lớn nên rất ít đơn vị có khả năng đầu tư theo mô hình sản xuất khép kín này. Các doanh nghiệp chăn nuôi FDI còn lại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cũng chưa đầu tư được hệ thống sản xuất tiêu thụ khép kín như CP, mà sản phẩm heo thịt thương phẩm đều được xuất bán cho công ty CP và một số tiêu thụ trực tiếp tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh.

*Đối với các trang trại chăn nuôi heo của nông hộ:* Đầu ra của sản phẩm chăn nuôi của các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình là sản phẩm heo con giống và heo thịt. Heo con giống thường được trang trại sử dụng để chăn nuôi, còn heo thịt các trang trại tự tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu thông qua thương lái nên giá cả biến động thường xuyên.

Qua đây cho thấy việc tiêu thụ sản phẩm của các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình hầu hết thông qua thương lái nên tồn tại nhiều nguy cơ rủi ro và biến động về giá cả, thường bị thương lái ép giá, chưa có đơn vị hay cơ quan nào đứng ra tổ chức tiêu thụ sản phẩm hoặc làm cầu nối tiêu thụ sản phẩm cho họ. Như vậy, việc tiêu thụ sản phẩm của các trang trại chăn nuôi heo của nông hộ có nhiều biến động và rủi ro nhất so với các trang trại chăn nuôi heo của các đơn vị khác.

Bên cạnh đó, cũng cần nhìn nhận những vấn đề đang tồn tại về thị trường tiêu thụ heo thịt tại Đồng Nai như sau:

Đồng Nai phát triển mạnh ngành chăn nuôi nhưng nhìn chung ngành chăn nuôi của Tỉnh hiện đang thiếu thông tin về thị trường khi chưa có những nghiên cứu chi tiết, chính xác về nhu cầu thị trường của các cơ quan ban ngành. Đây cũng là một trong những nguyên nhân của tình trạng phát triển ồ ạt các trang trại chăn nuôi heo dẫn tới tình trạng thua lỗ trong thời gian qua. Hiện Tỉnh cũng chưa có đơn vị nào đưa ra số liệu thống kê chính xác về giá cả thị trường, về số lượng, sản lượng heo cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh cũng như nhu cầu xuất khẩu về thịt heo v.v, các số liệu thống kê mang tính chung chung và thiếu chi tiết nên các nhà sản xuất, các trang trại chăn nuôi tiếp tục phát triển đàn mà không xuất phát từ nhu cầu của thị trường.

Thị trường xuất khẩu thịt heo của Việt Nam nói chung và Đồng Nai nói riêng hiện nay rất hạn hẹp, khả năng cạnh tranh thấp do chất lượng còn thấp và giá thành chăn nuôi cao, các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu nuôi

đến chế biến chưa bảo đảm yêu cầu, nhất là thị trường yêu cầu cao về chất lượng. Do đó, khi Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới sẽ mở ra nhiều cơ hội và mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm chăn nuôi của Đồng Nai như heo thịt qua các quốc gia trong khu vực ASEAN và các khu vực khác.

Sản phẩm tiêu thụ của các trang trại chăn nuôi chủ yếu là sản phẩm thô và được bán trực tiếp là chủ yếu. Điều này chứng tỏ các trang trại vẫn còn rất bị động trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, và trong nhiều trường hợp sản phẩm của các trang trại bị bên mua ép giá. Đối với thị trường tiêu thụ sản phẩm, hầu hết các sản phẩm được tiêu thụ trong tỉnh và các tỉnh lân cận, sản phẩm để dành cho xuất khẩu còn rất hạn chế.

Thông qua việc nghiên cứu trên để đánh giá thực trạng sản xuất của các trang trại nuôi heo thuộc hai nhóm đối tượng chủ yếu là công ty có vốn đầu tư nước ngoài và hộ gia đình, chúng tôi sử dụng phân tích ma trận SWOT như sau:

| <b>Trang trại FDI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Trang trại của hộ gia đình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>* Điểm mạnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng Nai có điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội thuận lợi cho phát triển trang trại.</li><li>- Nhận được chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển của ngành và UBND tỉnh Đồng Nai.</li><li>- Có nguồn vốn lớn, sản xuất theo qui mô công nghiệp hiện đại, qui trình chăn nuôi khép kín.</li><li>- Chi phí chăn nuôi thấp do lợi thế về qui mô đàn lớn.</li><li>- Hiệu quả cao hơn các loại hình trang trại khác</li><li>- Có kinh nghiệm quản lý</li><li>- Vệ sinh an toàn thực phẩm cao</li><li>- Thị trường tiêu thụ ổn định</li></ul> | <p><b>* Điểm mạnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng Nai có điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội thuận lợi cho phát triển trang trại.</li><li>- Nhận được chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển của ngành và UBND tỉnh Đồng Nai.</li><li>- Có truyền thống chăn nuôi lâu đời.</li><li>- Có nguồn lao động dồi dào, tận dụng lao động lúc nông nhàn.</li><li>- Kết hợp vừa chăn nuôi và các công việc nông nghiệp khác.</li><li>- Chủ trang trại là người có ý chí làm giàu và tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quá trình sản xuất.</li></ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>* Điểm yếu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ thuộc vào chính sách đất đai của tỉnh</li> <li>- Chi phí thuê đất</li> <li>- Cần có khu qui hoạch tập trung cho chăn nuôi</li> <li>- Mật độ chăn nuôi dày</li> <li>- Dễ thất thoát trong khâu quản lý thức ăn, thuốc thú y nếu không kiểm tra giám sát chặt chẽ từ khâu đầu vào đến đầu ra.</li> <li>- Quy trình xử lý chất thải tồn kém</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p><b>* Điểm yếu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu vốn để đầu tư mở rộng sản xuất.</li> <li>- Không áp dụng được qui trình sản xuất hiện đại.</li> <li>- Chưa chú trọng đến việc tiêm phòng, phòng ngừa dịch bệnh.</li> <li>- Sản xuất tự phát chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của chủ hộ trang trại.</li> <li>- Không chủ động được con giống, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.</li> <li>- Thị trường tiêu thụ không ổn định</li> <li>- Gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p><b>* Cơ hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn quan tâm cho phát triển nông nghiệp nhất là khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.</li> <li>- Đồng Nai có điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước thích hợp cho sự phát triển các trang trại chăn nuôi heo.</li> <li>- Tỉnh Đồng Nai có chính sách hỗ trợ cho chăn nuôi trang trại như tạo vùng chăn nuôi tập trung, giảm thuế,...</li> <li>- Sự phát triển của khoa học tạo điều kiện áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi nâng cao năng suất và giảm ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, tạo điều kiện cho các trang trại chăn nuôi tiếp cận và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm với bên ngoài.</li> </ul> | <p><b>* Cơ hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn quan tâm cho phát triển nông nghiệp nhất là khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.</li> <li>- Đồng Nai có điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước thích hợp cho sự phát triển các trang trại chăn nuôi heo.</li> <li>- Tỉnh Đồng Nai có chính sách hỗ trợ cho chăn nuôi trang trại như tạo vùng chăn nuôi tập trung, giảm thuế,...</li> <li>- Sự phát triển của khoa học tạo điều kiện áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi nâng cao năng suất và giảm ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, tạo điều kiện cho các trang trại chăn nuôi tiếp cận và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm với bên ngoài.</li> </ul> |
| <p><b>* Thách thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần lượng vốn lớn để đầu tư chuồng trại chăn nuôi.</li> <li>- Hội nhập cạnh tranh về vốn, giống, thức ăn chăn nuôi, công nghệ, thuốc thú y.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p><b>* Thách thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nhập cạnh tranh về vốn, giống, thức ăn chăn nuôi, công nghệ, thuốc thú y.</li> <li>- Tiêu chuẩn khắt khe về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêu chuẩn khắt khe về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.</li><li>- Dịch bệnh tăng do mật độ chăn nuôi, ô nhiễm môi trường.</li><li>- Quy hoạch chăn nuôi heo của các trang trại gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa được triển khai thực tế.</li><li>- Áp lực từ hội nhập quốc tế, khi hàng rào thuế quan nhập vào Việt Nam được bãi bỏ hoàn toàn thì các trang trại chăn nuôi heo cạnh tranh gay gắt hơn với các sản phẩm từ nước ngoài.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Dịch bệnh trên vật nuôi chưa hoàn toàn được kiểm soát.</li><li>- Không chủ động được thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.</li><li>- Quy hoạch chăn nuôi heo của các trang trại gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa được triển khai thực tế.</li><li>- Áp lực từ hội nhập quốc tế, khi hàng rào thuế quan nhập vào Việt Nam được bãi bỏ hoàn toàn thì các trang trại chăn nuôi heo cạnh tranh gay gắt hơn với các sản phẩm từ nước ngoài.</li><li>- Kinh nghiệm quản lý trang trại, trình độ của chủ trang trại</li><li>- Thị trường tiêu thụ không ổn định</li><li>- Chịu sự cạnh tranh gay gắt của các trang trại trong và ngoài nước và nhất là các trang trại của các công ty có vốn FDI.</li></ul> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Thông qua việc phân tích thực trạng sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai như trên, chúng tôi nhận thấy nhìn chung các trang trại chăn nuôi heo còn gặp nhiều khó khăn về con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc y và đặc biệt là thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định. Mô hình chăn nuôi trang trại chuồng kín có năng suất, chất lượng, an toàn, có khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, bảo vệ và thân thiện hơn với môi trường,... hơn hẳn so với mô hình chăn nuôi chuồng hở, vì vậy đây là mô hình tiên tiến kiểu mẫu mà tỉnh Đồng Nai sẽ hướng đến trong tương lai. Từ đó, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Chính phủ, ngành chăn nuôi và Tỉnh Đồng Nai quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu về nguồn nguyên liệu của ngành chăn nuôi nói chung và của các trang trại chăn

nuôi heo ở Đồng Nai nói riêng, giúp hạn chế nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và ổn định nguồn thức ăn, ổn định giá bán thức ăn cho các trang trại chăn nuôi.

Tỉnh cần qui hoạch khu chăn nuôi, giết mổ tập trung để tạo sức mạnh khép kín từ khâu sản xuất, chế biến và công nghệ sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi.

Các đơn vị chức năng của Tỉnh tổ chức sản xuất theo chuỗi ngành hàng dọc từ chăn nuôi đến giết mổ sạch đến thị trường đầu ra ổn định giúp các đơn vị này liên kết với nhau trong sản xuất – chế biến và tiêu thụ nhằm tạo giá trị gia tăng cao của sản phẩm. Từng loại công việc sẽ liên kết theo chuỗi ngang giữa các nhà chăn nuôi; giữa các nhà giết mổ và giữa các nhà phân phối tiêu thụ sản phẩm thông qua sự phát triển các hiệp hội chuyên môn nhằm ổn định sản xuất, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và người tiêu dùng.

Các cơ quan chức năng tạo điều kiện cho các trang trại, nhất là các trang trại của hộ gia đình được vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư vào quá trình chăn nuôi như chuồng trại đạt tiêu chuẩn, mua nguồn thức ăn từ công ty với giá ưu đãi.

Ngành chức năng phổ biến kiến thức chăn nuôi, kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý kinh tế cho các trang trại chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trong chăn nuôi heo.

Tạo thị trường đầu ra ổn định cho các trang trại chăn nuôi và hướng tới phát triển mạnh công nghệ chế biến nông sản sau thu hoạch nói

chung nhằm nâng cao giá trị nông sản.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Trần Kim Anh, (2004), “Ngành chăn nuôi với vấn đề xuất khẩu thịt lợn”, *Tạp chí chăn nuôi* số 4(62)/2004.
2. Lưu Thanh Đức Hải (2006), “Cấu trúc thị trường tiêu thụ và hệ thống phân phối heo thịt đồng bằng sông cửu long”, *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học* số 6, 186-195 Trường Đại học Cần Thơ.
3. Nguyễn Thanh Sơn, 2004, “ Chăn nuôi lợn trang trại –thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí chăn nuôi* số 4(62)/2004.
4. Huỳnh Minh Trí, 2014, “Tác động của TPP đối với ngành chăn nuôi Việt Nam”, *Tạp chí hội nhập và phát triển*, số 18, tháng 9-10/2014.

## **ACTUAL SITUATION OF PIG FARM IN DONG NAI’S PROVINCE**

**Tran Van Hung, Le Thi Mai Huong**

### **SUMMARY**

Dong Nai is one of the province which has breeding activity develop drastic. With having advantageous situation about natural condition, economics –social condition and industry technology. They are advantageous situation for develop farm economics with large scale and representation modern industry. The article raise on actual manufacturing situation of the pig farm in Dong Nai’s province. Throuth secondary data which is collected from organs and primary data which is collected from actual pig farms census in Dong Nai province. The result show that the pig farms of FDI company are more stronger and more economic efficiency in pig producing. Pig farms of farmer have many difficults in process of breeding farm, the difficults are not good for quality of piglet, price of breeding food, price of veterinary and sale market which are frequent change. Hence, the article offer some recommendations contributory to raising efficiency manufacture of pig farm in Dong Nai’s province.

**Keywords:** *Actual situation, farm, breed pigs, production, solution.*

|                             |                                  |
|-----------------------------|----------------------------------|
| <b>Người phản biện</b>      | <b>: TS. Bùi Thị Minh Nguyệt</b> |
| <b>Ngày nhận bài</b>        | <b>: 25/8/2015</b>               |
| <b>Ngày phản biện</b>       | <b>: 28/8/2015</b>               |
| <b>Ngày quyết định đăng</b> | <b>: 15/9/2015</b>               |